

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Phan
Bà Mai Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình T, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1989 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn L xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ là Lê Thị T và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 17/02/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đồng Trọng V, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1984 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Trọng V và bà Đỗ Thị T; có vợ là Lê Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm

2015.

Tiền án: Tại bản án số 111/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc (nộp tiền phạt ngày 21/02/2022).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 17/02/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống. Có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1996 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 17/02/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Đỗ Khắc L, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2000 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Khắc T và bà Đồng Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 11/02/2022, đến ngày 14/02/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phan Thanh S, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1977 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Bá T và bà Lê Thị N; có vợ là Trần Thị H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 11/02/2022, đến ngày 17/02/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Đồng Trọng T, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1978 tại xã T, huyện N tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Trọng P và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Đỗ Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 11/02/2022, đến ngày 17/02/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Việt A, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/02/2022, Lê Đình T đang ở nhà mình tại thôn L, xã T, huyện N thì có Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Đồng Trọng T, Đồng Trọng V và Trần Việt A đến nhà T ngồi uống nước. Lúc này T nói với mọi người “Mấy anh em có ngồi tý không” ý T là rủ mọi người đánh bạc thì H, L, V đồng ý, sau đó T nhờ T đi mua 01 bộ bài và nước ngọt, T đồng ý đi mua bài và nước ngọt về thì T trải chiếu tại phòng khách để T, H, V, L ngồi đánh bạc, trong lúc T, H, V, L đánh bạc thì có T và A ngồi xem. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức ba cây cộng điểm và thống nhất mức cược thấp nhất mỗi ván là 50.000 đồng. Cách đánh bạc như sau: các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, bỏ đi các cây từ 10 đến K, lấy 36 cây từ át (A) đến 9. Trong số người chơi có 01 người cầm cái, những người còn lại đặt cửa với người cầm cái, quy định mỗi ván đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, khi chơi người cầm cái chia cho mỗi người 3 cây bài, cách tính điểm, điểm 10 là cao nhất, điểm 1 thấp nhất, chất được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo thứ tự rô, cơ, nhép, bích. Khi có 3 cây giống nhau gọi là “Sáp”, ba cây liên tiếp cùng chất gọi là “Đồng hoa”. Khi chia bài xong người chơi lật bài để tính điểm so sánh với người cầm cái, ai cao điểm hơn người cầm cái thì thắng và được người cầm cái trả tiền và ngược lại. Nếu người chơi có 10 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt cược, nếu “sáp” thì được nhân 3 số tiền đặt cược, nếu “đồng hoa” thì nhân 4 số tiền đặt cược. Người nào điểm 10 thì cầm cái ván tiếp theo. Trong lúc T, H, V, L đang đánh bạc thì có Phan Thanh S đến nhà T, thấy đang đánh bạc, S ngồi ngoài xem, trong quá trình ngồi xem, S có cầm bài thay T và tham gia cá cược khoảng 06 ván và thắng được 50.000 đồng, sau đó S đi về trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống phát hiện bắt quả tang, Công an huyện Nông Cống lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếc bạc số tiền 5.350.000 đồng, 01 chiếc

nhựa đã qua sử dụng và 36 cây bài của bộ bài tứ lơ khơ. Khi thấy Công an đến thì T bỏ về nhà. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh, đến tối cùng ngày Phan Thanh S và Đồng Trọng T đã đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, Phan Thanh S giao nộp lại số tiền dùng đánh bạc và thắng bạc là 250.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận số tiền mang đi để đánh bạc cụ thể như sau: Đỗ Khắc L có 500.000 đồng, Lê Đình T có 1.500.000 đồng, Hoàng Văn H có 1.200.000 đồng, Đồng Trọng V có 2.200.000 đồng và Phan Thanh S có 200.000 đồng.

Ngày 14/02/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định vật chứng thu giữ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận 33 tờ tiền polymer gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: 36 lá bài của bộ bài tứ lơ khơ; số tiền 5.600.000 đồng và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSNC, ngày 18/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Đình T.

Xử phạt Lê Đình T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Đình T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người khuyết tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đồng Trọng V.

Xử phạt Đồng Trọng V từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Đồng Trọng V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T. Phan Thanh S và Đồng Trọng T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Hoàng Văn H từ 26.000.000 đến 28.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Đỗ Khắc L từ 24.000.000 đến 26.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Phan Thanh S từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Đồng Trọng T từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.600.000 đồng; Tịch thu và tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đồng Trọng V, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Đình T là người khuyết tật, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Lê Đình T.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.600.000 đồng, các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T đồng ý với tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trung. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00, ngày 11/02/2022 tại nhà Lê Đình T. Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Lê Đình T, Đồng Trọng V, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 5.600.000 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc trị giá 5.600.000 đồng của các bị cáo Lê Đình T, Đồng Trọng V, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S, đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đồng Trọng T không trực tiếp đánh bạc, nhưng có hành vi mua bài và nước ngọt với mục đích cho các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền với số tiền 5.600.000 đồng, nên Đồng Trọng T là đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tích chất nhất thời với động cơ vụ lợi. Tuy không lớn, không có tổ chức chặt chẽ, không gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an, việc đánh bạc là tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo: Tính chất của đồng phạm là giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, hành vi phạm tội là bột phát.

Bị cáo Lê Đình T là người khởi xướng việc đánh bạc, đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc từ đầu. Vì vậy, bị cáo T có vai trò cao nhất.

Bị cáo Đồng Trọng V, Hoàng Văn H và Đỗ Khắc L tham gia đánh bạc từ đầu cùng với bị cáo T, khi đánh bạc V sử dụng số tiền 2.200.000 đồng, H sử dụng

1.200.000 đồng, L sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo V, H và L có vai trò thứ hai.

Đối với Phan Thanh S đến tham gia đánh bạc sau, thời gian đánh bạc ít khi đánh bạc sử dụng số tiền ít nhất 200.000 đồng, bị cáo Đồng Trọng T là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án. Nên các bị cáo Phan Thanh S và Đồng Trọng T có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đồng Trọng V phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Đình T, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đồng Trọng T và Phan Thanh S sau khi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú; Đồng Trọng T có bố và mẹ đẻ là ông Đồng Trọng P và bà Đỗ Thị Đ được tặng thưởng Huân chương và Huy chương kháng chiến, nên bị cáo T và bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đồng Trọng V được hưởng tình tiết giảm nhẹ " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Lê Đình T là người có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Lê Đình T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, là người khuyết tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã T. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đồng Trọng V năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc. Nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà lại tái phạm, chứng tỏ hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo chưa đủ sức răn đe, giáo dục, nên cần thiết phải cách ly bị cáo V khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Khi tham gia đánh bạc số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ít, nên khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt tương xứng với tính chất và vai trò của bị cáo.

Đồng Trọng V không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã T. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mục đích phạm tội là thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên khi áp dụng hình phạt tiền cần xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt tương xứng với tính chất và vai trò của các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 5.350.000 đồng thu tại chiếu bạc và 250.000 đồng bị cáo Sơn giao nộp khi ra đầu thú, có căn cứ xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 36 cây bài của bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đồng Trọng V, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Đình T là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Đình T, Đồng Trọng V, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T, phạm tội "Đánh bạc" .

2. - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Đình T.

Xử phạt Lê Đình T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình T cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Đình T.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Trọng V.

Xử phạt Đồng Trọng V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 11/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đồng Trọng V.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T.

Bị cáo Đồng Trọng T và Phan Thanh S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Hoàng Văn H 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Đỗ Khắc L 24.000.000 đồng (*Hai mươi tư triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Phan Thanh S 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Đồng Trọng T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu và tiêu hủy 36 cây bài của bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa.
(*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đồng Trọng V, Hoàng Văn H, Đỗ Khắc L, Phan Thanh S và Đồng Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Đình T.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- CQCSĐT CA huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn